

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK8+TD1	7:25	7+15	0+0		6+16	0+0	
2		CLO+P10+TD3	7:25	19+2+1	0+0+0		11+7+4	0+0+0	
3		CLO+TD1	9:25	9+12	0+0		6+16	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2024	TO: CLO - P10 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HTrung - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

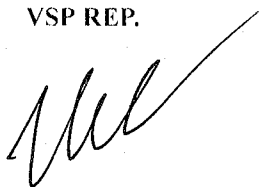
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN SINH	CLO	72	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN TRUNG	CLO	63	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGO VAN BAC	CLO	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	VU MINH TU	CLO	70	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	CHU DUC AI	CLO	66	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN BON	CLO	64	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG HUY	CLO	71	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN CHIEN THANG	CLO	62	1	3	60	70	KHOAN	Vietnamese
9	NGO KIM LAM	CLO	77	1	13		72	CODIEN	Vietnamese
10	TO TIEN HUNG	CLO	69	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
11	CAO HOAI THUONG	CLO	67-68	2	15		64	CODIEN	Vietnamese
12	PHAM VAN TAM	CLO	61	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VAN VIET	CLO	73	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGHIEM XUAN VIET	CLO	65	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MANH CUONG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN DONG	CLO	58	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
17	VU THE HUNG	CLO	60	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH THE ANH	CLO	74	1	13		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THUAN	CLO	75-76	2	17		69	KHOAN	Vietnamese
20	HA VAN CANH	P10	13,91	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN VUONG	P10	94	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHUNG VAN XUYEN	TD3	25	1	4	6	70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	20	149	1.370	60	11		
2	P10	2	3	28	135	0	7		
3	TD3	1	1	4	70	6	4		
TOTAL		22	24	181	1.575	66	22		
WEIGHT KG				181	1.575	66			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

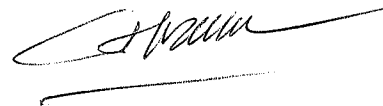
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK8 - TD1	CREW: Nam - MTHAO - Tú	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG KIEN	BK8	42-43	2	15	10	69	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NGHIA	BK8	45-46	2	20	35	61	XAYLAP	Vietnamese
3	NGO TRUNG KIEN	BK8	52-53	2	8		80	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN CAO CUONG	BK8	51	1	7		71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO DINH NHAT MINH	BK8	47-48	2	17		88	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN THANH HUNG	BK8	54	1	5	26	74	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN MANH TUNG	BK8	49	1	10	15	79	XAYLAP	Vietnamese
8	BADRETDINOV EDGAR	TD1	41	1	5		77	KHOAN	Russian
9	SHIMAKOV ALEXANDER	TD1	37	1	16		78	KHOAN	Russian
10	DANG VIET KHOI	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH SON	TD1	48	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LANG	TD1	47	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN VAN LEO	TD1	39	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THIEU	TD1	49-50	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM DUC TUAN	TD1	44	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DANG KHOA	TD1	43	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
17	MAI ANH TUAN	TD1	46	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	BUI VAN NINH	TD1	42	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC DUNG	TD1	40	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	51-53	3	15		72	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN NGHIA	TD1	38	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
22	LE BA PHUONG	TD1	45	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	7	11	82	522	86	6		
2	TD1	15	17	106	1.111	0	16		
TOTAL		22	28	188	1.633	86	22		
WEIGHT KG				188	1.633	86			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CLO - TDI	CREW: Nam - MTHAO - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ NGỌC THAI SON	CLO	22	1	14		72	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN MINH TUẤN	CLO	26	1	7		77	CODIEN	Vietnamese
3	KIM NHẬT THANH	CLO	23	1	8	45	70	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN MINH	CLO	82-83	2	15		77	PVDWS	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	81	1	10		79	PVDWS	Vietnamese
6	LÊ NHƯ CANG	CLO	24	1	8		68	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN THIÊN TÂN	CLO	20	1	7		65	PSV	Vietnamese
8	TRẦN MINH BẠCH	CLO	25	1	7		60	PSV	Vietnamese
9	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	21	1	3		58	PSV	Vietnamese
10	NIKITIN NIKOLAI	TDI	60	1	11		94	ANTOAN	Russian
11	MULNIUCHIKIN V.V.	TDI	59	1	15		91	DVL	Russian
12	PHAN ĐĂNG TUẤN	TDI	65	1	14		60	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆU	TDI	55	1	16		90	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	TDI	62-63	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
15	LƯƠNG THỊ MINH	TDI	68-69	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN NGỌC	TDI	66	1	12	14	54	XAYLAP	Vietnamese
17	TRIỆU MINH HỒNG	TDI	54	1	2		69	PSV	Vietnamese
18	ĐẠU ĐỨC HÙNG	TDI	61	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC MẠI	TDI	64	1	7		78	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC KHÁNH	TDI	56	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN TÍNH	TDI	57-58	2	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	10	79	626	45	6		
2	TDI	12	15	129	870	14	16		
TOTAL		21	25	208	1.496	59	22		
WEIGHT KG				208	1.496	59			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD2	7:25	3+19	0+0		1+21	0+0	
2		RP3+PPD	7:25	21+1	0+0		18+4	0+0	
3		P2+P1+P4	9:25	9+5+7	0+0+0		8+5+9	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP3 - TD2	CREW: Nam - ĐNam - Huy	ETA: 09:20
xanh-l			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	RP3	72	1	8	30	108	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN XUAN	RP3	71	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MINH HIEU	RP3	73	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	LE QUANG CUONG	TD2	79-80	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH ANH	TD2	78	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN BAC	TD2	77	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN MANH CUONG	TD2	88	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN HUY	TD2	87	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH QUAN	TD2	81	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN SY HIEU	TD2	84	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUANG HUNG	TD2	91-92	2	10	60	76	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM THANH GIANG	TD2	83	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRUONG DUC MANH	TD2	86	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC THINH	TD2	93	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	TD2	94	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY KIEM	TD2	85	1	10		72	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN VINH	TD2	97	1	13		92	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN NGOC	TD2	95	1	5		68	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HOI	TD2	96	1	12		70	DVL	Vietnamese
20	VU MANH DUNG	TD2	89-90	2	8		76	PSV	Vietnamese
21	LE VAN CHANH	TD2	76	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	HO QUOC VU	TD2	82	1	5		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	3	3	18	236	30	1		1 nb NGUYEN KHUONG UYEN
2	TD2	19	22	136	1.427	60	21		
TOTAL		22	25	154	1.663	90	22		
WEIGHT KG				154	1.663	90			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/03/2024	TO: RP3 - PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHU - TTrung - dưng - THU	ETA: 09:25
CAM-1			

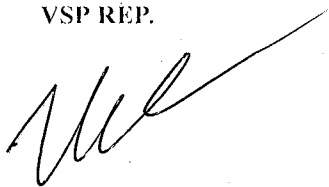
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀU CAO KHANG	RP3	54	1	9	40	55	KHOAN	Vietnamese
2	DMITRII DAVLETSHIN	RP3	66	1	19		67	NOVOMET	Russian
3	HOANG TRUNG HIEU	RP3	53	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	LE HUU DAT	RP3	69	1	9		77	KHI	Vietnamese
5	LE NGOC HUNG	RP3	67	1	7		72	KHI	Vietnamese
6	MA VAN THANG	RP3	68	1	5		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG HAO	RP3	57	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAN PHUOC	RP3	60	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH MINH	RP3	51	1	5		58	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN TU DO	RP3	70	1	4		66	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VIET MINH	RP3	65	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN SON	RP3	55	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM XUAN HUY	RP3	58	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DUC DUC	RP3	52	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DUY TAN	RP3	59	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN HONG NGU	RP3	64	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
17	CU CHI CONG	RP3	61	1	5	20	70	XAY LAP	Vietnamese
18	TRAN QUOC TUAN	RP3					68	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN LEN	RP3	71	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	VU DUC THANH	RP3	56	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
21	KUSHENKO N.	RP3	72-73	2	11		82	KH-TIAC	Russian
22	DUONG TRUONG LAM	PPD	93	1	5	105	72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

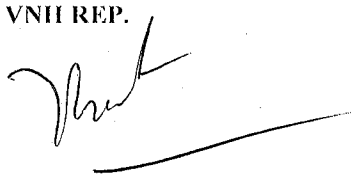
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	21	131	1.398	60	18		
2	PPD	1	1	5	72	105	4		
TOTAL		22	22	136	1.470	165	22		
WEIGHT KG				136	1.470	165			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

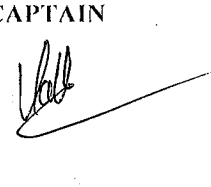
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: P2 - P1 - P4	CREW: CHIẾN - Sơn - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HOANG	P2	15	1	8		76	KHI	Vietnamese
2	PHAN VAN UT	P2	11-12	2	10		64	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN TRONH HIEU	P2	23	1	5		63	PSV	Vietnamese
4	BUI LONG HUNG	P2	18	1	5		68	PSV	Vietnamese
5	BUI HUU TRI	P2	22	1	5		60	PSV	Vietnamese
6	HOANG VAN CONG	P2	19	1	5	35	60	PSV	Vietnamese
7	HOANG QUOC LONG	P2	21	1	5		60	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TRUNG	P2	17	1	7		75	PSV	Vietnamese
9	LY CHUYEN CHIEU	P2	16	1	5		100	PSV	Vietnamese
10	TRAN DUC MINH	P2	13-14	2	6		69	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN TRUNG KIEN	P1	42	1	3		72	PSV	Vietnamese
12	LE HONG MINH	P1	41	1	6		72	PSV	Vietnamese
13	VU VAN CHUYEN	P1	40	1	12	20	68	PSV	Vietnamese
14	PHAN SY HOAN	P1	43-44	2	13		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN THI KIM TUYEN	P1	38-39	2	17		63	PSV	Vietnamese
16	TRAN VAN NAM	P4	57	1	5		80	PSV	Vietnamese
17	TRAN CONG VUONG	P4	59	1	6		56	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN HONG	P4	60	1	3		53	PSV	Vietnamese
19	LUU DINH THAI	P4	61	1	4		57	PSV	Vietnamese
20	DOAN VAN AI	P4	58	1	3		62	PSV	Vietnamese
21	HA DUC THANH	P4	64	1	8	40	62	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN ANH TUAN	P4	56	1	6		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	10	12	61	695	35	8		
2	P1	5	7	51	345	20	5		
3	P4	7	7	35	437	40	9		
TOTAL		22	26	147	1.477	95	22		
WEIGHT KG				147	1.477	95			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK20+CTK3+TD3	7:25	6+7+9	0+0+0		0+8+14	0+0+0	chuyen 1 pX bk20-CTK3
2		TD5+P4	9:25	20+2	0+0		17+5	0+0	
3		CNV+TD3+MRM	11:25	2+9+11	0+0+0		0+11+10	0+0+0	

TTDPBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK20 - CTK3 - TD3	CREW: LTuấn - NPhú - MQUÂN	ETA: 09:20
xanh-1			

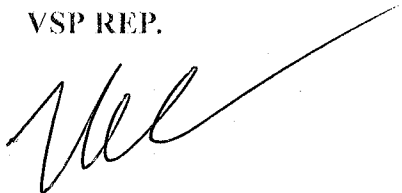
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BA TIEN	BK20	18	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM ANH ĐỨC	BK20	16-17	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
3	HO VAN DUYET	BK20	19,29	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC QUANG	BK20	40	1	19		65	XAYLAP	Vietnamese
5	LE DUC VIET	BK20	30-31	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
6	KIEU TUAN ANH	BK20	32	1	8		65	DK9	Vietnamese
7	NGUYEN MAI SON	CTK3	09-10	2	10		68	SANBAY	Vietnamese
8	NGUYEN HUY HOANG	CTK3	06	1	7	20	76	ANTOAN	Vietnamese
9	NGO MINH PHUONG	CTK3	02-03	2	12		90	ANTOAN	Vietnamese
10	NGO VAN TINH	CTK3	04-05	2	19		64	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYEN CHIEN THIANG	CTK3	07	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese
12	TRAN NGOC HUY	CTK3	08	1	5		63	ANTOAN	Vietnamese
13	DO VAN KHANH	CTK3	01	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC THACH	TD3	20	1	5		59	D-HANH	Vietnamese
15	NGUYEN HAI	TD3	13	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	OLEINIK IVAN	TD3	21	1	5	20	80	KHOAN	Russian
17	TRAN HUU THO	TD3	22	1	5		6	KHOAN	Vietnamese
18	CHU VAN THANG	TD3	15	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM HUNG DUONG	TD3	14	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN MANH HUNG	TD3	23	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
21	HUYNH AI HUU	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN ANH HUNG	TD3	12	1	5		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

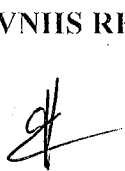
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	6	9	90	398	0	0 + 1		CHUYEN 01 PAX TU BK20 SANG CTK3
2	CTK3	7	10	64	503	20	8		
3	TD3	9	8	49	588	20	14		
TOTAL		22	27	203	1.489	40	22		
WEIGHT KG				203	1.489	40			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.



VNIS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2024	TO: TD5 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LTuấn - NPhú - MQUÂN	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN MINH QUANG	TD5	77-78	2	17		78	DANG KIEM	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TINH	TD5	73	1	7		66	DANG KIEM	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HAI	TD5	50	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
4	ASKAROV DENIS	TD5	53	1	10		82	KHOAN	Russian
5	NGUYEN TAN TAI	TD5	52	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
6	BAO NGUYEN LOC	TD5	97	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN BA HOA	TD5	800	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TUAN ANH	TD5	95	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HOA	TD5	96	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH BINH	TD5	98	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
11	HA QUOC DUNG	TD5	94	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
12	VU LONG PHU	TD5	49	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	54-55	2	10	55	85	KHOAN	Vietnamese
14	VU TRONG HACH	TD5	500	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
15	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	51	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
16	VUONG DINH DONG	TD5	74	1	5		91	PSV	Vietnamese
17	PHAM QUANG HUY	TD5	85	1	6		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN DANG NAM	TD5	99	1	3		66	PSV	Vietnamese
19	LUONG ANH HAI	TD5	47-48	2	12		57	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THANH	TD5	75-76	2	9		59	PSV	Vietnamese
21	OVCHARENKO ANDREI	P4	65	1	4		83	KHI	Russian
22	TRAN VAN HOA	P4	66	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

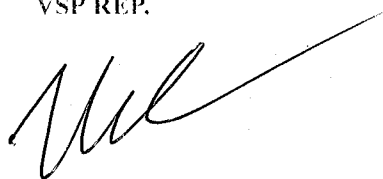
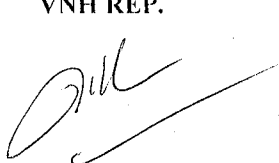
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	24	148	1.473	55	17		
2	P4	2	2	9	153	0	5		
TOTAL		22	26	157	1.626	55	22		
WEIGHT KG				157	1.626	55			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


Luân VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/03/2024	TO: CNV - TD3 - MRM	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - XTrường - PTUẤN	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HONG SON*	CNV	58	1	12	25	66	CODIEN	Vietnamese
2	DO VIET LONG	CNV	56-57	2	16	50	60	CODIEN	Vietnamese
3	PHAM DUONG HAI	TD3	99,500	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	VU THIEN DUNG	TD3	98	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
5	LE MANH THIANG	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN QUANG HUNG	TD3	14	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
7	DO BA NAM	TD3	96-97	2	11		80	ANTOAN	Vietnamese
8	LUONG XUAN DUOC	TD3	16	1	9		72	PSV	Vietnamese
9	DO XUAN CHINH	TD3	17	1	5		67	PSV	Vietnamese
10	PHAM VAN TUONG	TD3	15	1	4	3	80	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN HAI	TD3	38	1	5	12	60	PSV	Vietnamese
12	LE HUY DIEP	MRM	13-14	2	8		55	VTEPCO	Vietnamese
13	TRAN MANH HUNG	MRM	11-12	2	15		67	VTEPCO	Vietnamese
14	TRAN QUANG NONG	MRM	09	1	5		65	VTEPCO	Vietnamese
15	LE VAN DUC	MRM	10	1	10		75	VTEPCO	Vietnamese
16	LE VAN HUY	MRM	01	1	9		66	HONG HIA	Vietnamese
17	HO TRI	MRM	05-06	2	14		57	HONG HIA	Vietnamese
18	NGUYEN VIET THAI	MRM	02	1	13		57	HONG HIA	Vietnamese
19	DUONG QUOC VIET	MRM	07	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN TRINH QUOC VUONG	MRM	03	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
21	LE HUYNH TRUNG	MRM	04	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
22	LAI CAO THANH	MRM	08	1	15		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	2	3	28	126	75	0		
2	TD3	9	10	53	641	15	11		
3	MRM	11	14	115	715	0	10		
TOTAL		22	27	196	1.482	90	21		
WEIGHT KG				196	1.482	90			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Luân VSP

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD3+CLO	7:25	20+1+1	0+0+0		13+1+8	0+0+0	
2		CLO+P4+RP3	9:25	22+0+0	0+0+0		16+2+1	0+0+0	chuyen 3 pa P4-rp3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 người bkl5 về quaCLO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - TD3 - CLO	CREW: KHOAN - N.ANH - Vũ	ETA: 09:20
XANH - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC THAI	TD1	77	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN TUẤN TU	TD1	71	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	79	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	80-81	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HỮU NGHĨA	TD1	73	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THANH CÔNG	TD1	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	82	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC QUANG	TD1	87	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHÍ HÙNG	TD1	76	1	12		86	KHOAN	Vietnamese
10	VU QUY VINH	TD1	74	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	72	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	BELYEV SERGEY	TD1	70	1	16		83	KH-THAC	Russian
13	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD1	93-94	2	19		82	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH VĂN TÂM	TD1	95	1	11	59	67	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ TRỌNG NHIÊN	TD1	92	1	12		56	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC HÙNG	TD1	90-91	2	24		88	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	TD1	88-89	2	13		56	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VĂN CHUNG	TD1	83-84	2	18		80	ANTOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN CHUÔNG	TD1	85-86	2	15		75	ANTOAN	Vietnamese
20	TRẦN ANH VINH	TD1	78	1	7		62	DVL	Vietnamese
21	TÔNG TRUNG HUY	TD3	23	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
22	SUKHOMLIN IGOR	CLO	30	1	8		126	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	26	203	1.465	59	13	2	CHUYEN 02 PAX TU TD1-TD3
2	TD3	1	1	8	78	0	1		
3	CLO	1	1	8	126	0	8		
TOTAL		22	28	219	1.669	59	22		
WEIGHT KG				219	1.669	59			

GRAND TOTAL: 1.947 KGS

VSP REP.

VNIIS REP.

CAPTAIN

Lưu VSP (PC đồng ý tải)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: CLO - P4 - RP3	CREW: KHOAN - N.ANH - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

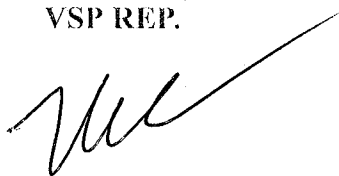
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM MINH HOANG	CLO	36	1	10		97	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN NGUYEN MANH TUONG	CLO	88	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM DINH THU	CLO	35	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN DINH	CLO	40	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
5	LE MINH HIEP	CLO	34	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THANH	CLO	37-38	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TAM	CLO	89	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DANG KHOA	CLO	90	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG SON	CLO	94-96	3	18		65	KHOAN	Vietnamese
10	TO ANH TUAN	CLO	84-85	2	14		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN MANH	CLO	031	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
12	LE HUY TUYEN	CLO	86	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN QUYEN	CLO	92-93	2	20	60	66	YTE	Vietnamese
14	TRAN THANH QUANG	CLO	91	1	6		74	VIET PHA	Vietnamese
15	HOANG HUU VINH QUY	CLO	33	1	14		77	CODIEN	Vietnamese
16	PHAM VAN DUNG	CLO	32	1	10		52	CODIEN	Viet Nam
17	NGUYEN TRONG TUAN	CLO	98	1	12	35	69	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN NAM HOANG	CLO	200	1	17		57	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN DANG MANH	CLO	99	1	13	19	50	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN TOAN THIANG	CLO	39	1	15		74	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC HUNG	CLO	31	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VU QUOC	CLO	87	1	12	12	64	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	27	228	1.517	126	16		CHUYEN 03 PAX PH SANG RP3
2	P4	0	0	0	0	5	2 + 3		
3	RP3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	27	228	1.517	131	19		
WEIGHT KG				228	1.517	131			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.



Lưu VSP

VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PPD	9:25	22	0		20+2	0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - PPD	CREW: CHIẾN - NPhú - Thành	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TAI THUYẾT	TD2	24	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ THẬP TOÀN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG XUÂN KIẾN	TD2	42	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	31	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ MINH ĐỨC	TD2	34	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	30	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HUNG	TD2	27	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THANH KHIẾT	TD2	44	1	7		70	DNV	Vietnamese
9	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	36	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ VĂN LINH	TD2	48-49	2	9		95	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÌNH DUY HAI	TD2	41	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	33	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	32	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	28-29	2	20		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	TD2	43	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
16	CỦ THANH NHÂN	TD2	26	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ TRƯỞNG LÂM	TD2	35	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM THANH BÌNH	TD2	25	1	7		85	ANTOAN	Vietnamese
19	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD2	37-38	2	20		85	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN THẮNG	TD2	39	1	12	25	77	DVL	Vietnamese
21	DUONG VAN TUAN	TD2	40	1	12	39	61	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN TRONG PHONG	PPD	71	1	13		71	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	23	159	1.484	64	20		
2	PPD	1	1	13	71	0	2		
TOTAL		22	24	172	1.555	64	22		
WEIGHT KG				172	1.555	64			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

